

SỐ 311

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG TAM GIỚI

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Đàm Vô Sấm, người xứ Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá. Núi này cao lớn, sừng sững, mọi vật ở đây đều phát triển tốt tươi, trên mặt đất mọc lên đủ các loại hoa. Các loài Khẩn-na-la, Càn-thát-bà thường đến dạo chơi ở đây, lại có các chúng sinh như Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, Tỳ-xá-giá cũng ở trong núi này. Lại có nhiều loài khác như sư tử, cọp, beo, voi, ngựa, kỳ lân, gấu, nai, trâu, dê, khỉ, vượn đều ở trong núi này.

Lại có rất nhiều loại chim như chim khổng tước, oanh vũ, chim sáo, chim cộng mạng, chim yểng, chim câu, vịt trời, chim oang ương, ngỗng trời, nhạn đen, gà núi, chim trĩ, chim tu hú, chim bồ câu, chim điều hâu, chim tước, giá sa. Các loại chim như vậy đều ở núi này.

Những chúng sinh ở đây do thần lực của Đức Phật, nên đều không bị tham dục, sân, si làm nhiễu loạn, không ăn nuốt nhau, mà còn thương yêu nhau như tình mẹ con.

Trong núi chúa này, rừng cây cối tươi tốt, cành nhánh lớn nhỏ đều nguyên vẹn, có rất nhiều cây mọc đứng xen nhau như: cây Thiên-mộc, cây Tất-lợi-xoa, cây Mã-nhĩ, cây Tất-bát-la, cây Phược-thúc-ca, cây Ha-lê-lặc, cây Ha-ma-lặc, cây Tỳ-hê-lặc, cây Đa-la, cây Ca-ni-ca, cây Am-bà-la, cây Diêm-phù, cây Mộc trảo, Bồ đào, Đào-hạnh, Lê-nại, Bà-long-già, cây Hồ đào, An thạch, Lưu trấn, Đầu-già, cây Ni-câu-la, cây Tòng bá, Dự-chương-ba-nại, cây Huân lục, Chiên-đàn, Trầm thủy, Tô hợp. Các loại cây như vậy đều có đủ cả.

Ở trong núi chúa này, các loài hoa mọc dưới nước hoặc ở trên khô đều có đủ như hoa A-đề-mục-đa, hoa Chiêm-bà, hoa Ba-tra-la, hoa-Bà-sư, hoa Tu-mạn, hoa Tu-càn-đà, hoa Do-đề-ca, hoa Ca-nị-ca, hoa Ngưu tô bách diệp mạn-thù-sa. Như vậy, các loài hoa mọc khắp trên mặt đất, sáng đẹp cả núi chúa.

Lại có các loài hoa mọc dưới nước như hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng và màu xen tạp đều có đủ.

Trong núi chúa này, vào nửa đêm, thường có mây lớn bao trùm. Trời, Rồng làm mây biến thành mưa phùn có hương thơm và tám vị. Trong khoảnh khắc, cơn mưa này thấm ướt khắp cả núi Kỳ-xà-quật. Vào cuối đêm, trời sáng không có mây mù, gió nhẹ, mát mẻ sáng khoái thân tâm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trong núi chúa này, tất cả chúng sinh và các loài cây cỏ đều sung túc, tươi tắn, sáng đẹp, cũng như hoa tươi dùng nước tưới lên, làm cho màu sắc tươi sáng của hoa tăng lên gấp bội.

Trong núi chúa Kỳ-xà-quật có các loại cỏ rất mềm mại, màu hồ thủy xanh, trắng, vừa đẹp vừa thơm, đều xoay hướng phải và các màu sắc xen tạp khác rất đẹp giống như cỏ chim Khổng tước, hương thơm như bông Bà-sư-la, khi sờ có cảm giác mịn như áo Ca-lăng-già, đất ở đây mịn màng, khi đặt chân xuống, đất lấp bốn ngón chân, khi rút chân lên đất trở lại như cũ.

Trong núi chúa này có nhiều ao nước chảy, nước đầy ao luôn trong xanh mát mẻ, sen mọc đầy hồ đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, lớn như bánh xe. Khi ngắt hoa, hương thơm phảng phất cả một do-tuần. Trên đỉnh núi chúa xuất hiện một tòa sen lớn tuyệt đẹp, làm bằng báu vô hàng phục, lưu ly xanh biếc làm cọng, vàng Diêm-phù-đàn làm lá, Kiên hắc chiên-đàn làm đài, Mã não bảo vương dùng làm tua. Hoa lớn rộng như biển. Có trăm ức vua A-tu-la thường đến giữ gìn, trăm ức lười báu chúa đủ màu sắc che phủ ở trên, trăm ức Long vương rưới nước mưa thơm, trăm ức chúa Kim sí điều ngâm các dải tơ lụa màu, trăm ức chúa Khẩn-na-la vui vẻ chiêm ngưỡng, trăm ức chúa Ma-hầu-la đứng nhìn ngắm, trăm ức chúa Ca-lâu-la ca vịnh tán thán, trăm ức vua cõi trời rưới bột thơm và y phục, hương hoa, cờ, phướn, lọng báu; trăm ức Phạm vương ở hư không chấp tay đứng hầu, trăm ức Thiên chúng Tịnh cư chấp tay kính lễ, trăm ức vua Chuyển luân cùng bảy báu theo hầu đều đến núi này; trăm ức Hải vương từ biển lớn đến để được kính lễ. Ở đây, lại có trăm ức hạt châu báu chúa soi sáng, có trăm ức vật báu chúa Tịnh ma-ni treo xen kẽ, trăm ức vật báu chúa Biến duyệt làm đèn hoa, trăm ức vật báu chúa Quang minh đức soi sáng, trăm ức màu sắc xen tạp của báu chúa Ma-ni chiếu sáng, trang trí bằng vật báu chúa Diêm-phù tràng, trăm ức vật báu chúa Kim cang sư tử không hư hoại để trang nghiêm, trăm ức màu sắc hỗn hợp không thể nghĩ bàn của các báu chúa phát sinh các màu sắc hỗn hợp, trang nghiêm bằng trăm ức vật báu chúa như ý phát ra ánh sáng không cùng tận.

Hoa sen lớn này là do căn lành của Đức Như Lai xuất hiện ở đời mà có, là do ý chí của Bồ-tát muốn hộ trì mà biến hiện khắp nơi, là từ nơi pháp như huyễn mà sinh nghiệp lành, từ sự trang nghiêm của Pháp nhãn vô tránh, từ pháp như huyễn mộng mà sinh, từ chỗ không hành hóa mà hiện khởi, từ nơi đạo không ngăn ngại mà đến, đầy khắp cả mười pháp giới, là cảnh giới công đức của Phật mà có. Nếu tán thán công đức kia trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, cũng không bao giờ cùng tận.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bước lên đài sen ngồi kiết già, cùng với đại chúng Tỳ-kheo tám ngàn vị, tên các vị ấy là A-nhã Kiều-trần-như, Đại đức Yết-thi-ba-xà, Đại đức Bà-tân, Đại đức Ma-ha-nam, Đại đức Ưu-đà-da, Đại đức Da-xa, Đại đức Phú-na, Đại đức Vô Cấu, Đại đức Kiều-phạm-ba-đề, Đại đức Thiện Tý, Đại đức Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-da Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Ma-ha Ca-diếp, Đại đức Ca-chiên-diên, Đại đức Xá-lợi-phất, Đại đức Đại Mục-kiền-liên, Đại đức A-na-luật, Tu-bồ-đề, Ly-bà-đa, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Ưu-bà-ly, La-hầu-la, Nan-đà, Đại đức A-nan v.v... đều là các bậc Thượng thủ, tất cả đều vững chắc, thấy rõ tánh như thật và quán sát tánh chân thật, vượt qua biển pháp tánh và các cõi, thực hành hạnh rộng lớn như hư không của Như Lai, những trói buộc vĩnh viễn đoạn trừ, phá sào huyết của lưới nghi, tin vào biển trí của Phật vượt qua bờ kia, làm người bạn không cần thỉnh vì lợi ích cho thế gian, muốn bảo hộ tất cả chúng sinh, không xả bỏ tâm Từ đối với tất cả chúng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh, rất khéo diễn thuyết tất cả hạnh nguyện của Đức Phật; giữ gìn Phật pháp, thể nguyện hộ trì Phật pháp, phát triển hoàn hảo hạt giống Phật, để hưởng đến Nhất thiết trí.

Lại có tám ngàn vị Bồ-tát lớn như Bồ-tát Phổ Hiền, Văn-thù-sư-lợi v.v... là những Bậc Thượng thủ. Bồ-tát Vô Thượng Trí, Bồ-tát Vô Thượng Bảo Trí, Bồ-tát Vô Ngại Trí, Bồ-tát Hoa Thượng Trí, Bồ-tát Nhật Thượng Trí, Bồ-tát Nguyệt Thượng Trí, Bồ-tát Vô Cấu Thượng Trí, Bồ-tát Kim Cang Trí, Bồ-tát Viễn Trần Trí, Bồ-tát Biến Thuyết Trí, Bồ-tát Quang Tràng, Bồ-tát Sơn Tràng, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Vô Ngại Tràng, Bồ-tát Hoa Tràng, Bồ-tát Tịnh Tràng, Bồ-tát Nhật Tràng, Bồ-tát Dục Lạc Tràng, Bồ-tát Ly Cấu Tràng, Bồ-tát Biến Duyệt Tràng, Bồ-tát Địa Oai Đức, Bồ-tát Bảo Oai Đức, Bồ-tát Đại Oai Đức, Bồ-tát Kim Cang Trí Oai Đức, Bồ-tát Vô Cấu Oai Đức, Bồ-tát Nhật Oai Đức, Bồ-tát Nguyệt Oai Đức, Bồ-tát Sơn Oai Đức, Bồ-tát Trí Chiếu Oai Đức, Bồ-tát Biến Oai Đức, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Tịnh Đức Tạng, Bồ-tát Pháp Hải Tạng, Bồ-tát Biến Duyệt Tạng, Bồ-tát Thuyền Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Đức Tạng, Bồ-tát Nhật Nhãn, Bồ-tát Tịnh Nhãn, Bồ-tát Vô Cấu Nhãn, Bồ-tát Vô Ngại Nhãn, Bồ-tát Biến Kiến Nhãn, Bồ-tát Thiện Lợi Trí Nhãn, Bồ-tát Kim Cang Nhãn, Bồ-tát Bảo Nhãn, Bồ-tát Hư Không Nhãn, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Thiên Quan, Bồ-tát Chiếu Pháp Giới Chí Quan, Bồ-tát Đạo Tràng Châu Quan, Bồ-tát Diệt Chư Phương Quan, Bồ-tát Nhất Thiết Phật Hiện Tại Tạng Quan, Bồ-tát Siêu Nhất Thiết Thế Gian Quan, Bồ-tát Biến Duyệt Nhất Thiết Quan, Bồ-tát Vô Hủy Quan, Bồ-tát Phú Nhất Thiết Như Lai Sư Tử Tòa Quan, Bồ-tát Chiếu Nhất Thiết Pháp Giới Hư Không Quan, Bồ-tát Long Chủ Kế, Bồ-tát Phạm Chủ Kế, Bồ-tát Ly Nhất Thiết, Phật Pháp Mang Kế, Bồ-tát Đạo Tràng Kế, Bồ-tát Xuất Nhất Thiết Nguyện Hải Âm Châu Kế, Bồ-tát Phóng Nhất Thiết Như Lai Quan Tràng Châu Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Hư Không Vô Hoại Ngữ Bảo Kế, Bồ-tát Chư Phật Thần Thông Biến Chiếu Tràng Bảo Châu Vãng Phú Kế, Bồ-tát Xuất Nhất Thiết Như Lai Pháp Luận Thanh Kế, Bồ-tát Xuất Nhất Thiết Tam Thế Danh Thanh Kế, Bồ-tát Đại Quang, Bồ-tát Tịnh Quang, Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Ly Cấu Quang, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Pháp Quang, Bồ-tát Tịch Quang, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Thần Thông Quang, Bồ-tát Thiên Quang, Bồ-tát Đức Tướng, Bồ-tát Trí Tướng, Bồ-tát Pháp Tướng, Bồ-tát Vô Hoại Tướng, Bồ-tát Quang Tướng, Bồ-tát Hoa Tướng, Bồ-tát Châu Tướng, Bồ-tát Phật Tướng, Bồ-tát Phạm Tướng, Bồ-tát Biến Siêu Tướng, Bồ-tát Phạm Âm, Bồ-tát Hải Âm, Bồ-tát Địa Âm, Bồ-tát Thế Âm, Bồ-tát Thạch Sơn Âm, Bồ-tát Biến Pháp Giới Âm, Bồ-tát Xuất Nhất Thiết Pháp Hải Lôi Âm, Bồ-tát Tồi Nhất Thiết Ma Tràng Âm, Bồ-tát Xuất Đại Bi Đạo Lôi Âm, Bồ-tát Diệt Nhất Thiết Thế Khổ Não Âm, Bồ-tát Pháp Dũng, Bồ-tát Tăng Dũng, Bồ-tát Trí Dũng, Bồ-tát Đức Sơn Dũng, Bồ-tát Đức Tăng Dũng, Bồ-tát Danh Xưng Dũng, Bồ-tát Phổ Chiếu Dũng, Bồ-tát Đại Từ Dũng, Bồ-tát Trí Chiếu Dũng, Bồ-tát Như Lai Chủng Tánh Dũng, Bồ-tát Quang Đức, Bồ-tát Thắng Đức, Bồ-tát Pháp Dũng Đức, Bồ-tát Biến Quang Đức, Bồ-tát Pháp Đức, Bồ-tát Nguyệt Đức, Bồ-tát Hư Không Đức, Bồ-tát Bảo Đức, Bồ-tát Tướng Đức, Bồ-tát Trí Đức, Bồ-tát La Vương Đức, Bồ-tát Pháp Chủ Vương Đức, Bồ-tát Thế Chủ Vương, Bồ-tát Phạm Chủ Vương, Bồ-tát Thạch Sơn Chủ Vương, Bồ-tát Chúng Chủ Vương, Bồ-tát Thiên Chủ Vương, Bồ-tát Tịch Chủ Vương, Bồ-tát Bất Động Chủ Vương, Bồ-tát Hóa Chủ Vương, Bồ-tát Bồ-đề Thắng Chủ Vương, Bồ-tát Tịch Thanh, Bồ-tát Vô Ngại Thanh, Bồ-tát

Địa Thanh, Bồ-tát Đại Hải Thanh, Bồ-tát Lôì Thanh, Bồ-tát Chiếu Pháp Thanh, Bồ-tát Hư Không Thanh, Bồ-tát Nhất Thiết Thanh, Bồ-tát Thiện Nhân Lôì Thanh, Bồ-tát Phát Bản Nguyên Thanh, Bồ-tát Diệt Nhất Thiết Ma Tràn Giác, Bồ-tát Trí Sơn Giác, Bồ-tát Hư Không Giác, Bồ-tát Vô Ngại Giác, Bồ-tát Ngụ Âm Giác, Bồ-tát Chiếu Tam Thế Giác, Bồ-tát Bảo Giác, Bồ-tát Vô Úy Giác, Bồ-tát Biến Chiếu Giác, Bồ-tát Pháp Giới Nhân Chiếu Giác v.v... tám ngàn vị Đại Bồ-tát như vậy đều đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, việc tu hành không còn trở ngại, hiện vô lượng thân hình đến cùng khắp các cõi Phật, mắt được thanh tịnh, thấy không cùng tận, đều có khả năng hiện bày tất cả thần thông của Phật, gieo rất nhiều nhân duyên với chúng sinh. Bất cứ đâu có Như Lai thành Phật, các vị đều đi đến trợ giáo không bao giờ mỗi một. Trí sáng của chư vị soi khắp tất cả biển pháp, trong vô lượng ức kiếp tán thán công đức ấy cũng không thể cùng tận. Chư vị thích nói pháp thanh tịnh như hư không, trí tuệ tu hành không còn nường giá, tùy chúng sinh ưa thích mà vì họ xuất hiện không có chướng ngại, hiểu rõ vốn không có chúng sinh và cũng không có các cảnh giới về ngã... Tuệ của chư vị rộng như hư không, như lưới trí sáng ngời, soi sáng khắp tất cả pháp giới, tâm hoàn toàn vắng lặng không bao giờ rối loạn; tất cả Đà-la-ni và cảnh giới Trí chủng, các Tam-muội, Vô úy, đều đạt đến không ngại; nường ở pháp giới có trăm ức tai mắt, tu hành tất cả pháp, không còn sợ hãi, quán sát để vào biển không trí cùng tận, Thiền ba-la-mật-đa đến bờ bên kia, lại được Bát-nhã ba-la-mật-đa, Thần thông ba-la-mật-đa, vượt qua các Tam-muội ba-la-mật-đa ở thế gian khéo được tự tại.

Lại có năm trăm Tỳ-kheo-ni là Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, Tỳ-kheo-ni An Ổn, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa, Tỳ-kheo-ni Cực Khổ Cù-đàm-di, mẹ của La-hầu-la là Tỳ-kheo-ni Da-du-đà-la v.v... là bậc Thượng thủ của năm trăm Tỳ-kheo-ni.

Lại có năm trăm Ưu-bà-tắc là Ưu-bà-tắc Thiện Oai Đức, Ưu-bà-tắc Thiên Oai Đức, Ưu-bà-tắc Tuệ Quang, Ưu-bà-tắc Danh Xưng Oai Đức, Ưu-bà-tắc Quá Danh Xưng Oai Đức, Ưu-bà-tắc Thiện Chí, Ưu-bà-tắc Nguyệt Đức, Ưu-bà-tắc Nguyệt Hoan Hỷ, Ưu-bà-tắc Đại Hoan Hỷ, Ưu-bà-tắc La-hầu-bạt-đà, Ưu-bà-tắc Đại Hiền v.v... là hàng Thượng thủ của năm trăm Ưu-bà-tắc.

Lại có năm trăm Ưu-bà-di: Ưu-bà-di Đại Quang, Ưu-bà-di Thiện Quang, Ưu-bà-di Thiện Thân, Ưu-bà-di Khả Lạc Thân, Ưu-bà-di Hiền, Ưu-bà-di Hiền Đức, Ưu-bà-di Nguyệt Quang, Ưu-bà-di Tướng Quang, Ưu-bà-di Đức Quang, Ưu-bà-di Thiện Nhân v.v... là hàng Thượng thủ của năm trăm Ưu-bà-di. Và các vị Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già v.v... cung kính đi nhiễu quanh Đức Thế Tôn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn diễn nói pháp tên là Tam giới. Đức Thế Tôn phân biệt diễn nói về cảnh giới của tất cả chư Phật Như Lai là pháp tu hành của Bồ-tát, soi khắp cả pháp giới, sáng soi tất cả đạo tràng, pháp giới, thể nhập vào sự thanh tịnh trang nghiêm khắp tất cả pháp giới, phá diệt tất cả ngoại đạo v.v... hàng phục ma oán, làm an vui khắp cảnh giới của tất cả chúng sinh, có thể biết được tất cả tâm mê hoặc của chúng sinh, tùy theo tâm lý chúng sinh mà diễn nói, khéo soi rõ chuyển hóa căn tánh chúng sinh mà chỉ bày cho họ.

Khi ấy Đại đức Ma-ha Ca-diếp, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, trích áo bày vai bên phải, gối phải sát đất, chấp tay hướng về phía Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng sinh mong cầu pháp Phật, Lực, Vô sở úy, những người như vậy, nên tu tập pháp gì? Nên dùng pháp gì để hộ trì chúng sinh ấy? Nên dùng

pháp gì để họ không bị thoái chuyển nơi Chánh đạo vô thượng?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Lành thay, lành thay! Này Ca-diếp! Ông nay thưa hỏi như thế vì mong được nhiều an lạc, an ổn cho thế gian và làm lợi ích cho trời, người mới hỏi Phật những việc như vậy.

Này Ca-diếp! Ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ phân biệt giải nói cho các ông.

Tôn giả Ca-diếp và tất cả đại chúng nhận lời chỉ dạy, lắng nghe.

Đức Phật bảo:

–Này Ca-diếp! Nếu có chúng sinh mong cầu trí tuệ của Phật, lực Vô úy của Phật thì những chúng sinh ấy đối với tất cả pháp, nên không có sở đắc, không chỗ nương gá mà phát sinh các căn lành. Này Ca-diếp! Nếu Bồ-tát khi cầu đạo chánh chân, nếu còn chấp tướng, hoặc đối với Phật pháp mà sinh khởi chấp trước tướng hữu vi, hoặc đối với Phật pháp mà sinh khởi tướng vô vi, hoặc đối với Phật pháp mà sinh vọng tưởng, tự cho là có tướng, ta hiểu biết Phật pháp, trong những tướng này chấp chặt không xả bỏ, nên nói người này không thể hưởng đến đạo Vô thượng.

Vì sao vậy? Người ở trong Phật pháp mà ham muốn hy vọng là còn chấp ngã, nếu dụng tâm như vậy mà tu thì sự chấp ngã không thể nào diệt trừ, nếu không đoạn trừ thời có hy vọng, đã có hy vọng, lại hy vọng ở trong giáo pháp là có hại, nếu bị hại liền khởi tâm giống ruồi, nếu tâm giống ruồi thì có lưu chuyển, nếu tâm lưu chuyển thời có quán xuyên, nếu hay quán xuyên thời có vọng tưởng, nếu đã có vọng tưởng thời có phân biệt, nếu có phân biệt lại càng tăng thêm vọng tưởng, nếu tăng vọng tưởng thời có suy nghĩ hiểu biết, nếu suy nghĩ hiểu biết là có chấp chặt, nếu đã chấp thời sẽ chạy theo duyên, nếu theo duyên cảnh sẽ có mê hoặc, nếu đã mê hoặc thời sẽ bị mất.

Thế nào là bị mất?

–Nghĩa là người mất an ổn.

Thế nào là an ổn?

–Là tâm không phân biệt.

Nếu khởi tâm phân biệt thời nó thường khởi, nếu nó thường khởi thì có đối nghịch trở ngại, nếu đã đối nghịch trở ngại thời có chỗ trú, nếu đã có chỗ trú thời có sự tương tục, nếu tâm tương tục thời có chống trái, nếu đã chống trái thời càng tăng thêm sự chống trái, nếu thêm chống trái thời có sự hư dối lỗi lầm, nếu tâm hư dối lỗi lầm thời có cuồng loạn, nếu đã cuồng loạn thời có hư dối, nếu đã hư dối thời có buồn phiền, nếu tâm buồn phiền thời có hối hận, nếu đã hối hận thời có tổn hại, chấp chặt theo pháp thiện và bất thiện. Thật ra không có một pháp nào cố định đáng để chấp trước, chỉ do tâm tưởng chuyển biến và bị tư tưởng ràng buộc. Như vậy gọi là tư tưởng trôi cột. Tham không có nhất định, sân không có nhất định và si cũng không có nhất định. Nếu khởi tâm vọng tưởng phân biệt thì không thể đạt đến Chánh đạo Vô thượng.

Này Ca-diếp! Như vậy gọi là tham ái.

Thế nào gọi là ái?

Không có pháp nào nhất định gọi là ái, không có pháp đáng ưa, cũng không có chỗ đáng tham ái, chỉ do tâm chấp trước hoặc không chấp trước về ái, nếu chấp trước là có ngã, có chấp trước chúng sinh, có chấp trước về tịnh và bất tịnh.

Này Ca-diếp! Tất cả pháp vốn không, lại vọng tưởng cho là vật, nếu không vật, tưởng là vật, như dùng tâm Bồ-đề làm vật, nếu đem Bồ-đề làm vật là tưởng về ngã, nếu

có tưởng về ngã tướng thì không thể gọi là tâm Bồ-đề.

Vì sao vậy? Vì cái tên ấy là do ta tưởng tượng, tuy có cái để tưởng nhưng tưởng là không có thực, tưởng không có thực nên gọi là “Ngã tướng”. Vì vậy, nói tưởng về ngã là nói mơ hồ không chân thật. Nhưng nếu chúng sinh có thật, thời tâm Bồ-đề cũng có thật.

Thế nào là Bồ-đề? Nghĩa là người thấy được các pháp đều như huyễn.

Thế nào là như huyễn? Nghĩa là không vọng tưởng cho là có ngã, tưởng có thọ mạng, tưởng có chúng sinh. Người nào trong tâm, còn có tưởng hiểu rõ như thế, thì người ấy bị vướng mắc vào tưởng và chẳng phải tưởng. Nếu vướng vào tưởng và chẳng phải tưởng là kẻ cuồng say. Nếu đã cuồng say thời bị tất cả khổ theo đuổi. Nếu bị tất cả khổ theo đuổi, thì Như Lai gọi đó là kẻ rồ dại.

Thế nào gọi là siểm? Là người suy nghĩ vọng tưởng cuồng loạn, nếu có suy nghĩ vọng tưởng thời sẽ chấp ngã và ngã sở, người có ngã và ngã sở thời ưa nói năng. Nếu có nói năng gì thời Đức Như Lai gọi là không nói năng, kẻ kia bị ngôn ngữ, nói năng nắm giữ. Vì vậy nên nói tất cả các pháp từ suy nghĩ mà có, tức là chấp có thật ngã.

Này Ca-diếp! Cũng như trong hư không có những đám mây tụ lại, những đám mây ấy không từ Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới mà đến. Như thật mà nói, Như Lai cũng không đến từ phương nào trong mười phương. Nếu hiểu được như vậy mới diễn thuyết như thật tùy hiểu nghĩa mà diễn nói, tương ứng với sự thật mà nói. Như vậy, nói mây nhóm không phải là nhóm, mới là mây nhóm. Vì đâu gọi là mây tụ hội? Vì như trong mây có những màu xen tạp, các màu sắc ấy, chỉ từ hư vọng khởi lên, màu sắc đó không thể định là do mây hay sa mù, mà thấy từ mây mù sinh, tuy thấy mây mù mà không thể có tư tưởng nhất định từ đâu có, vì quán sát đến chỗ rốt ráo là không thật có mây mù.

Này Ca-diếp! Cũng như có người nói với người khác: “Chúng ta cùng nhau đi đến chỗ bóng cây để ngồi.”

Có người trí tuệ nói: “Tôi không đi”.

Người ấy đáp rằng: “Tôi không nói “Ngã” mà chỉ nói có bóng cây.”

Người trí nói: “Người nói bóng cây, nếu phân tích thì chẳng phải có bóng cây.”

Này Ca-diếp! Ông xét xem người này với một ít ngôn ngữ mà còn không bị trôi buộc như vậy.

Này Ca-diếp! Ông hiểu được pháp tánh của Như Lai mà giảng nói, lời đó là tiếng rống của sư tử ở trong đại chúng.

Này Ca-diếp! Như Lai còn muốn đối với pháp bất thiện mà thực hành pháp thiện. Nếu chúng sinh ở đời có tưởng về ngã thì đối với Như Lai là đệ nhất nghĩa.

Vì sao vậy? Vì Như Lai hiểu rõ tướng ngã như vậy thời chẳng phải là tướng. Ngoài ra, vì hàng Tiểu thừa, phàm phu không biết Như Lai tùy cơ nghi nói pháp nên họ cùng tranh chấp với Như Lai. Vì vậy, ta nói: “Thế gian cùng với ta tranh chấp, ta không cùng với thế gian tranh chấp.”

Thế nào gọi là thế gian?

–Thế gian cũng gọi là chúng sinh.

Thế nào lại gọi là chúng sinh trong thế gian?

–Như Lai rõ biết thế gian là như vậy vì vậy gọi là “chúng sinh thế gian.” Các phàm phu... khi sinh là biết có sinh có diệt nên cùng nhau tàn hại, nên họ nói rằng: “Muốn được ra khỏi cõi đời.”

Vì sao vậy?

Vì những người này quá mê muội, nên chấp trước thế gian, nếu chấp trước thế gian liền có lòng tham, nếu đã tham thì cũng có sân, nếu có sân thì cũng có si, nếu có si thì có tranh chấp, nếu có tranh chấp là có chống trái.

Họ sẽ cùng ai chống trái?

Họ chống trái với Như Lai và Thanh văn Tăng. Nếu chống trái thì tăng thêm tham; nếu họ có tham thì càng tăng thêm chống trái; nếu người mâu thuẫn chống trái thì ưa chấp chặt vào những gì đang có; nếu chấp chặt vào cái đang có thì họ sẽ mong cầu có được nhiều hơn; nếu mong cầu nhiều thì không biết đủ; nếu không biết đủ thì ham thật nhiều, nếu ham nhiều thời có nhiều tham dục; nếu nhiều tham dục thì sẽ thường ở trong cõi Dục, Sắc và cõi Vô sắc; nếu ở trong ba cõi tức có tham trước; nếu có tham trước thì không thể đi ngược dòng; nếu không thể đi ngược dòng thì thường bị sinh tử; nếu đã sinh tử thì không đến được Niết-bàn; nếu không đến được Niết-bàn thì sẽ đến chỗ tối tăm; nếu đến chỗ tối tăm nghĩa là đến địa ngục vậy.

Này Ca-diếp! Tu hành mà không đến chỗ tốt đẹp là không tu, nếu không tu hành không chân chánh thì dễ sân giận, nếu có sân giận thì không suy cầu, nếu không suy cầu thì không biết ngã tướng, nếu không biết ngã tướng thì đồng một hợp thể, đồng một vật, nghĩa là có ngã và ngã sở.

Thế nào gọi là ngã?

Chấp trước không chân thật khởi các thứ vọng tưởng, tạo tác các nghiệp. Nếu khởi vọng tưởng, tạo tác (ác nghiệp) thì hay chấp trước có ngã.

Thế nào là ngã sở?

Do không có trí cho nên chấp trước mới có ngã sở, nhưng thân này, do các vật hòa hợp lại gọi là thân, là chỗ nhóm họp của các quả báo, như do tâm sân giận, khinh khi người khác, do sân giận nên sinh tâm ngã mạn, như gom góp thóc lúa đem về giữ gìn, như vậy gọi là ngã sở. Nếu có ngã sở thì có cuồng loạn mê hoặc, nếu có cuồng hoặc thì liền có ngu si, nếu đã có ngu si liền có phỉ báng, nếu có phỉ báng thì sẽ có sân giận, đã có sân giận liền có tham chấp thiêu đốt, kẻ bị thiêu đốt là do tư tưởng tham thiêu đốt, như là tư tưởng về nam, nữ, tư tưởng thọ mạng, đều chấp ngã, nên gọi là ngã sở. Có ngã sở sẽ có kẻ mắng nhiếc ngã sở ấy, mắng ngã sở như nói: “Người là phàm phu, là chỗ nương dựa, là đường đi của phàm phu”, cho nên gọi là ngã sở.

Này Ca-diếp! Nếu không nghe được pháp này, mà biết về Bồ-đề, biết hạnh của Bồ-tát, đây chỉ mới biết về hạnh.

Này Ca-diếp! Hạnh Bồ-tát này đều không thật có hạnh, gọi là Bồ-tát hạnh.

Lại nữa, này Ca-diếp! Bồ-tát tu hành viên mãn, quyết định thanh tịnh hay thanh tịnh rốt ráo? Không có điều đó.

Các vị tinh tấn nói pháp nghĩa rộng lớn, các pháp này như gom độn hư không, không thể nắm bắt được, pháp của vị này nói ra, rất ứng hợp với Đại pháp, tất cả đều được tương ứng, liền được công đức không còn nương ở chỗ xấu ác, thật có đức hạnh mà chẳng chấp có đức hạnh, mới có thể trì pháp, như vậy mà thọ trì không chấp trước việc thọ trì pháp.

Vì sao vậy?

Vì pháp của Như Lai nói cao tột bậc, là pháp cao quý nhất của Bạc Ứng Cúng, nếu có chúng sinh hỏi đạo thì ta sẽ dùng pháp thù thắng này để giải đáp.

Thế nào gọi là Thắng pháp?

Nghĩa là hiểu biết tất cả các pháp đều từ không do tướng mà có.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Ca-diếp! Bồ-tát hiểu được như vậy là trì giới thanh tịnh, tâm không còn khởi niệm xấu ác không tạo chướng ngại, không phỉ báng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, không thân cận Bạch y thế gian, không sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời ác, nói thêu dệt, không tham sân, không tà kiến. Không tự mình náo hại và không náo hại người, không thân cận dục và cũng không tham dục, không chê bai, không đùa giỡn, không tự làm cũng không sai bảo người khác làm, không đến nhà điểm, nhà quả phụ, nhà có gái trẻ, không gần kẻ bắt chim, đánh cá, thợ săn, không gần kẻ hàng thịt Chiên-đà-la, không gần vợ của người tham dục rượu chè, cho đến cũng không cùng nắm tay, cạnh tranh hơn thua, tránh những hạng người trên như tránh chó dữ, khi tránh xa họ mà không sinh một tâm niệm ác nào, an trụ vào tâm Từ.

Bồ-tát cần xả bỏ hai mươi việc là những gì?

1. Hãy xả bỏ không cùng người nữ giỡn chơi và nói lời thô tục.
 2. Không cùng họ luận bàn tranh cãi, để phải bỏ việc cúng dường cha mẹ, việc cúng dường Phật, Pháp, Tăng.
 3. Nếu người nữ số lượng ít, không đủ hai mươi người thì không nói pháp, trừ khi có người nam tham dự.
 4. Nếu các Tỳ-kheo-ni tập hợp thuyết pháp thì không nên đến chỗ ấy.
 5. Không nên tới lui thăm hỏi Tỳ-kheo-ni.
 6. Không viết thư tín cho người nữ, qua lại, cũng không viết dùm họ.
 7. Người thân tộc thỉnh mời riêng, không nên nhận lời.
 8. Trong tâm không hề có ý muốn ở trước người nữ, cũng không nên cùng đi trên đường với họ.
 9. Nếu Tỳ-kheo-ni đùa giỡn đi sau, không nên đáp lại.
 10. Trong mọi hoàn cảnh không nên nhận y của Tỳ-kheo-ni cúng, trừ trong bốn chúng đệ tử khi diễn nói pháp, có người phát tâm cúng dường y pháp, phải tưởng tâm như đất vậy, sau đó mới thọ nhận và cũng không nhận trước mặt họ.
 11. Trong tất cả mọi thời, nếu có Tỳ-kheo-ni khuyến khích hưởng dẫn người bố thí y thì không nên nhận.
 12. Trong tất cả mọi lúc, dù đang khổ vì bệnh, nếu nhờ ni khuyến khích, có đồ ăn thì cũng không nên ăn, huống gì không bệnh.
 13. Trong tất cả mọi thời, nếu có quả phụ mời ăn cơm, nếu chúng Tăng không đủ thì không nhận.
 14. Trong tất cả mọi thời, không nên vào chùa Tỳ-kheo-ni.
 15. Trong tất cả mọi thời, không thỉnh gọi Tỳ-kheo-ni, thỉnh gọi hoặc chấp tay ngược đầu, buông bỏ hoặc xoay lưng đi.
 16. Nếu khi nói pháp, có Tỳ-kheo-ni đến lễ dưới chân, nên chí tâm chấp tay, không nên thấy lạ mà nhìn ngấm, không cử động chân.
 17. Chẳng phải vì thân khỏe mạnh mà gọi là trượng phu, nếu tâm vững vàng chánh niệm một chỗ thì gọi là đại trượng phu.
 18. Đối với tất cả vật không sinh tâm ưa mến.
 19. Trong mọi thời điểm, không bao giờ sân hận.
 20. Thường nên chuyên niệm về Nhất thiết trí. Khi được nghe pháp này rồi cần nên tu học để tăng trưởng.
- Này Ca-diếp! Các thiện nam, tín nữ hưởng về Bồ-tát thừa, nghe pháp này mà không thể tu học, người này sẽ không đạt được Chánh đạo Vô thượng.

Vì sao vậy?

Này Ca-diếp! Vì do tu học mới đạt được đạo Vô thượng. Chẳng phải không tu học mà đạt được đạo Vô thượng.

Này Ca-diếp! Nếu không tu học mà đạt được đạo Vô thượng thì thỏ, ngựa, mèo cũng được thành đạo Vô thượng.

Vì sao vậy?

Vì ai không tu hành chánh hạnh, sẽ không chứng đắc đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này Ca-diếp! Nếu người do âm thanh mà đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bèn nói rằng: “Ta sẽ làm Phật, ta sẽ làm Phật, mà người ấy thành Phật, thì vô biên chúng sinh cũng thành Phật.”

Này Ca-diếp! Chúng sinh đối với hạnh tu khó, chỉ trong một ngày một đêm, họ còn không chuyên chú được, huống gì là một kiếp cho đến ngàn kiếp. Cho nên Như Lai vì việc độ sinh mà xuất hiện ở đời, rất là hiếm có.

Này Ca-diếp! Tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, nếu trong một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, vạn ức kiếp, đều đồng thanh xưng: “Tất cả chúng sinh người sẽ làm Phật, người sẽ làm Phật.” Những người nói như vậy không biếng nhác thường nói: “Người sẽ làm Phật, người sẽ làm Phật”, miệng nói không dừng, nhưng nếu không khiến cho người kia phát tâm Bồ-đề, mà được thành Phật, thì không có việc như vậy.

Này Ca-diếp! Vào đời mạt pháp, khi Như Lai diệt độ và sau khi các người cũng đã vào Niết-bàn, chư Thiên không ủng hộ, khi ấy tuy có người nghe ta nói pháp, phát tâm Bồ-đề, có các Tỳ-kheo phát tâm Bồ-đề, thì họ trụ vào hai mươi pháp. Hai mươi pháp ấy là gì?

Họ sẽ thân gần Tỳ-kheo-ni, ăn đồ ăn bất tịnh, đắm trước món ăn, nhận đồ ăn do ni khuyến hóa.

Này Ca-diếp! Cũng như ngày nay, các Tỳ-kheo đa văn ở chỗ nhàn tịnh hoặc ở trong chúng hội khiến khích tu tập giáo pháp.

Như vậy, này Ca-diếp! Đến thời ấy các Tỳ-kheo ở gần xóm làng hoặc ở chỗ nhàn tịnh, cùng với Tỳ-kheo-ni học hỏi Phật pháp, nhưng họ sẽ sinh tâm tham ái, không có tâm học Phật pháp, còn các Tỳ-kheo-ni cũng nhiều tham dục, ít học tập Phật pháp.

Này Ca-diếp! Ông thấy những người như vậy chỉ mang tiếng là ở trong đạo giác ngộ, nhưng họ sẽ đọa vào đường ác rất đáng sợ.

Này Ca-diếp! Ông thấy họ khi ấy lạm dụng Phật pháp để cùng nhau thân cận, khi họ gần nhau thì sẽ bị lửa tham dục thiêu đốt và sẽ nói với nhau những lời nói không trong sạch, khi thân cận họ cũng xem như là đệ tử, lúc đầu cũng như phép thầy trò, cũng lễ kính, nhưng sau đó thì lần lần thay đổi, nếu đã có thay đổi thì chỉ còn hình thức danh từ, mà chỉ danh từ thì trong chỗ riêng tư sống như vợ chồng cùng đường vào ra, có người thấy hỏi là ai, thì bảo đó là người bà con thân thuộc, gọi là chị em nên thường gặp mặt nhau, do thường gặp mặt nhau nên dễ rơi vào chỗ sai lầm, cùng sinh tâm tham ái và hiện tướng tham dục, vì cùng nói năng nên dễ phạm vào hạnh bất tịnh, tập phép của Diêm chúa, sẽ mất đạo quả Bồ-đề, sinh Thiên và vào Niết-bàn, xa lìa Như Lai, xa pháp của Phật, cũng không ích lợi gì cho chúng Tăng. Người này ở đâu cũng sinh tham dục, sân hận, phiền não và tổn hại, xa hạnh nghiệp Bồ-tát và bốn phạm hạnh thanh tịnh. Người này không giống như các vị Bồ-tát khác siêng tu bốn phạm hạnh, mà trái lại người này chỉ siêng tham dục, sân hận... mà thôi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Ca-diếp! Đến thời ấy chỗ ở của người ác này là chỗ ở của giặc, là chỗ ở có đấu tranh.

Này Ca-diếp! Đến lúc các cấm chế của Phật đều bị hủy hoại, người nghe các kinh này liền khinh thường phỉ báng. Nhưng điều căn bản của người tu là phải trì giới, phải thực hành bố thí, sinh hoan hỷ, phát tâm Bồ-đề, sau khi nghe kinh này mà lại phỉ báng sao?

Này Ca-diếp! Đến lúc đó có những hiện tượng như: có người nghe kinh này mà sinh tâm phỉ báng; nếu có Tỳ-kheo tu tịnh giới duy trì chánh pháp, như vậy mà biết như kinh đã nói, thì phải từ bỏ những hạng người như vậy, vì họ không có tâm mến mộ Phật pháp.

Lại nữa, này Ca-diếp! Đến khi ấy những hạng người này tự xưng: “Ta thực hành đạo Bồ-tát, nên tâm cuồng loạn, buông lung”, đã bị cuồng loạn phóng dật cho nên tự xưng: “Ta là đại A-la-hán, ta là Duyên giác.” Kể ấy không thể sửa trị, không thể trở lại an trụ, mà chỉ có hướng đến cõi ác.

Lại nữa, này Ca-diếp! Thời ấy không có người tạo thiện nghiệp nên có nhiều người chê bai đạo Giác ngộ.

Này Ca-diếp! Đến thời ấy người tu hành tướng thô tháo.

Lại nữa, này Ca-diếp! Thời ấy, may lắm mới gặp một người tu hành tướng tự Ba-la-mật-đa, là vì đời sau này, người ta đa số hình tướng thô lậu.

Lại nữa, này Ca-diếp! Đến thời ấy có kinh nói đến pháp chân thật, những kinh điển như vậy họ đều phỉ báng, nếu họ được thấy thì liền vứt bỏ cho là học thuyết tà kiến.

Này Ca-diếp! Bấy giờ mọi người đều ngu si, không biết đây là sự ngăn cấm của kinh mà lại phá giới.

Này Ca-diếp! Đến thời ấy họ đều là giặc ác tự mình không thấy Phật pháp, không nghĩ đến đạo giác ngộ, yên lặng suy nghĩ trong sự ngu si tối tăm, nên họ phỉ báng cho là không có con đường giác ngộ.

Lại nữa, này Ca-diếp! Đến thời ấy chư Tăng không hòa hợp, lời nói việc làm đều thô tháo.

Lại nữa, này Ca-diếp! Đến thời đó, chúng sinh phần nhiều không biết tri ân, chỉ hăng hái làm điều ác, làm được điều ác gì họ thường ưa rêu rao, như là xưng niệm danh hiệu Phật, đi đến cúng dường.

Lại nữa, này Ca-diếp! Đến thời đó họ ưa chê trách giới giải thoát, không giữ gìn khẩu nghiệp, do không giữ gìn khẩu nghiệp, nên họ cũng không giữ oai nghi, vì vậy đời sống không thanh tịnh, do đời sống không thanh tịnh mà đi đến nói Phật pháp, nên giáo pháp của ta khi ấy, lần lần sẽ bị mai một suy tàn.

